TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2019/HS-ST
Ngày: 02 - 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm;
2. Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 29 tháng 7 và 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976. Tại: T. Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh T; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ Đặng Thị H (đã chết); vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 05/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thị xã Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2010/HSST; bị bắt ngày 04/01/2019 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 3, Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh B (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Đức N (tên gọi khác Lâm N), sinh năm 1983; địa chỉ: Số T4/10, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B (vắng mặt)

2. Ông Hoàng A, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã T, Tỉnh B.(vắng mặt)

3. Ông Lê Sỹ C, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường DB5, Tổ 14, Khu 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.(vắng mặt)

4. Ông Đỗ Trung H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện H, tỉnh T.(vắng mặt)

5. Bà Lâm Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 453/40/13/13, L, phường P, thành phố T, tỉnh B.(vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng A và anh Vũ Văn H, sinh năm 1981, ngụ ở tổ 3, khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh B là bạn quen biết nhau. Ngày 15/3/2016, Hoàng A dẫn anh H đi xem và giới thiệu mua một nền đất tại phường T, thị xã B, tỉnh B với thỏa thuận là nếu anh H mua thì muốn cho Hoàng A bao nhiêu tiền giới thiệu cũng được, còn không mua thì anh H giới thiệu cho người khác mua và tiền hoa hồng của khu đất mà chủ đất cho từ việc bán đất thì Hoàng A và anh H sẽ chia đôi. Ngày 30/3/2016, anh H đến khu đất mà Hoàng A đã giới thiệu thì gặp chủ đất là ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1957, ngụ ở tổ 15, khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh B và anh H thương lượng với ông X mua nền đất trên với giá 1.425.000.000 đồng, anh H đặt cọc trước cho ông X số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 31/3/2016, Hoàng A đến khu đất trên để xem đất và giới thiệu cho người khác mua thì nghe ông X nói lại là có người đã mua mảnh đất trên và đặt cọc tiền rồi nên Hoàng A hỏi ông X đặc điểm của người mua đất thì được ông X miêu tả lại đặc điểm của anh H. Cùng ngày, Hoàng A đến nhà anh H hỏi chuyện thì anh H nói cho Hoàng A biết anh H đã đặt cọc và sẽ mua khu đất mà Hoàng A đã giới thiệu. Anh H nói với Hoàng A "Chủ đất cho anh bao nhiêu tiền thì tôi không biết, nhưng tôi sẽ cho anh 20.000.000 đồng tiền công mà anh đã giới thiệu, còn nếu chủ đất không cho thì tôi sẽ cho anh 02% trên tổng giá trị nền đất mà tôi đã mua". Sau khi nghe anh H nói vậy thì Hoàng A cho rằng anh H đã cố tình qua mặt mình để mua đất nên lớn tiếng chửi anh H và không đồng ý. Hoàng A yêu cầu anh H rút lại tiền cọc không mua miếng đất nữa nhưng anh H không đồng ý nên Hoàng A bỏ về và nói sẽ quay lại gặp anh H để nói chuyện. Sau khi Hoàng A ra về thì anh H đoán được Hoàng A sẽ tìm đến để gây sự nữa nên anh H kể lại sự việc cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, ngụ ở khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh B biết và nhờ chị T đứng ra nói chuyện khi Hoàng A đến gây sự với anh H thì chị T đồng ý. Ngày 01/4/2016, Hoàng A kể lại toàn bộ sự việc giữa Hoàng A và anh H cho Lâm Đức N, sinh năm 1983, ngụ tại số T4/10 khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B; Lê Sỹ C, sinh năm 1979, ngụ tại đường DB5, tổ 14, khu 3, phường M, thị xã B, tỉnh B và Nguyễn Văn T biết sự việc. Cùng ngày 01/4/2016, Hoàng A dẫn N, C và T đến khu đất mà Hoàng A đã giới thiệu cho anh H mua. Sau khi xem đất thì Lâm Đức N nói với Hoàng A "Sao ông ngu quá, có miếng đất ngon vậy mà không dẫn tôi mua, chiều ông dẫn tôi đến nhà nó nói chuyện xem sao?". Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày Hoàng A dẫn Lâm Đức N, C và T đến nhà của anh H để nói chuyện. Khi thấy Hoàng A dẫn theo nhiều người đến nhà mình thì anh H điện thoại nhờ chị T đến gặp Hoàng A, N, C, T. Tại đây, Hoàng A nói cho chị T biết sự việc thì chị T nói với anh H "mày đã bậy rồi còn kêu tao đến làm gì". Lúc này, N kêu anh H đến ngồi gần N rồi dùng tay nắm cổ áo và chỉ vào mặt anh H nói "Mày có biết tao là ai không, tao là Lâm N đây, mày có tin tao lấy pha (mắt) mày không?". Nghe vậy, anh H hoảng sợ thì N nói tiếp "Bây giờ tao cho mày 03 phương án, một là mày mua đất trên thì đưa tụi tao số tiền 300.000.000 đồng, hai là rút tiền cọc

về để tao mua, ba là nếu mày cố tình mua đất mà không đưa tiền cho tụi tao thì tao chôn mày trên mảnh đất đó". Lúc này, chị T kêu anh H ra ngoài nói chuyện rồi đi vào nhà nói với N là anh H đồng ý đưa cho N số tiền 100.000.000 đồng nhưng N không đồng ý mà yêu cầu anh H phải đưa cho N số tiền 300.000.000 đồng. Anh H sợ bị đánh nên nói với N qua ngày hôm sau sẽ trả lời, N đồng ý rồi cùng Hoàng A, C, T đi về. Ngày 02/4/2016, Hoàng A và N có công việc đi tỉnh Đ nên N nói Hoàng A kêu C và T đến nhà anh H tiếp tục đe dọa buộc anh H phải đưa tiền. Khoảng 17 giờ ngày 02/4/2016, C và T thuê xe taxi đến nhà anh H để lấy tiền thì anh H không có ở nhà và C và T gặp chị T đang đứng trước nhà anh H. Khi anh H về nhà thì C hỏi anh H "Mày chọn phương án nào rồi", anh H trả lời là anh H sẽ rút tiền cọc lại để Hoàng A tự mua bán đất thì C và T không đồng ý, C nói: "Khách không mua nữa, mày phải mua miếng đất đó và trả cho tụi tao số tiền 200.000.000 đồng", C và T đe dọa anh H nếu không đưa tiền thì sẽ không bảo toàn tính mạng. Anh H sợ nên xin giảm bớt số tiền thì C điện thoại cho Lâm Đức N hỏi ý kiến thì N đồng ý và giảm từ số tiền 300.000.000 đồng xuống còn số tiền 150.000.000 đồng. Anh H đồng ý nhưng do không có đủ tiền nên lấy số tiền 20.000.000 đồng của anh H và mượn của chị T số tiền 20.000.000 đồng là 40.000.000 đồng đưa cho C, T và hẹn 10 ngày sau sẽ đưa hết số tiền 110.000.000 đồng còn lại. Lúc này, C và T điện thoại xin ý kiến của N thì N đồng ý nên C và T lấy số tiền 40.000.000 đồng của anh H rồi đi về. Ngày 04/4/2016, C đem số tiền 40.000.000 đồng đến nhà N đưa cho N thì N cho C số tiền 1.000.000 đồng để C trả tiền taxi và nạp card điện thoại. Ngày 13/4/2016, anh H gọi điện thoại cho Hoàng A nói chưa có tiền và sẽ đưa cho Hoàng A sau nhưng Hoàng A không chịu và đe dọa anh H "Tụi giang hồ sẽ không để yên cho mày đâu". Anh H sợ nên nói Hoàng A đến nhà anh H lấy tiền. Hoàng A nói cho N biết nhưng do N đi nước ngoài nên kêu Hoàng A đến nhà anh H lấy tiền. Đến khoảng 20 giờ 35 phút ngày 13/4/2016, Hoàng A điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo biển số 36B2 – 03141 đến nhà anh H viết 01 tờ giấy cam kết sẽ không gây cản trở gì liên quan đến khu đất mà anh H đã mua và lấy số tiền 110.000.000 đồng. Khi Hoàng A đang đếm số tiền 110.000.000 đồng thì bị Công an thành phố Thủ Dầu Một phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Tiền Việt Nam 110.000.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Nouvo biển số 36B2 – 03141, 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen, 01 tờ giấy có nội dung cam kết không gây cản trở đến việc mua đất của anh Vũ Văn H do Hoàng A ký tên (Văn bản này được lưu trong hồ sơ vụ án).

Đối với Nguyễn Văn T, quá trình điều tra T đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 03 ngày 17/11/2017 và ra Lệnh truy nã số 03 ngày 16/11/2017 đối với T. Ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (Phòng PC02) Công an tỉnh Bình Dương bắt theo Lệnh truy nã. Ngày 05/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phục hồi điều tra đối với Nguyễn Văn T.

Đối với Hoàng A, Lê Sỹ C và Lâm Đức N: Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử và tuyên phạt Lâm Đức N 02 năm tù, Hoàng A 01 năm 09 tháng 18 ngày tù, Lê Sỹ C 01 năm 08 tháng 05 ngày tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST. Sau đó, Lâm Đức N kháng cáo, ngày 17/4/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử không chấp nhận kháng cáo của Lâm Đức N giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 31/01/2018 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2018/HS-PT.

Đối với Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định: T quen biết với anh H và N, Hoàng A nên đứng ra hòa giải trong việc chiếm đoạt tiền của Hoàng A, C, N nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi đồng phạm của T.

Đối với các vật chứng tạm giữ trong vụ án và phần trách nhiệm dân sự của vụ án đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 26/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại ông Vũ Văn H không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Hoàng A và Vũ Văn H có mâu thuẫn với nhau trong việc mua bán đất nên Hoàng A kể và nhờ Lâm Đức N giúp đỡ để lấy tiền hoa hồng từ H. Ngày 02/4/2016 được sự chỉ đạo của Lâm Đức N, Nguyễn Văn T cùng Lê Sỹ Công đến nhà H dùng lời lẽ đe dọa, dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần đánh, tát vào mặt Vũ Văn H để buộc H giao số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). T, C chiếm đoạt được 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và buộc H tiếp tục giao số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) trong vòng mười ngày. Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 13/4/2016, Hoàng A đến nhà H lấy tiền như đã cam kết, trong lúc Hoàng A đang đếm số tiền 110.000.000 đồng của H đưa cho thì bị Công an thành phố Thủ Dầu Một phát hiện bắt quả tang nên hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn T cùng đồng bọn thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" với tình tiết định khung "chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến

dưới 200.000.000 đồng" được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không cố gắng lao động chân chính để nuôi sống bản thân, chỉ vì tham lam, tư lợi mà bị cáo đã bất chấp tất cả, liều lĩnh phạm tội chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đồng thời tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Đối với Lâm Đức N, Hoàng, Lê Sỹ C:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt:

- Bị cáo Hoàng A 01 (một) năm 09 (chín) tháng 18 (mười tám) ngày tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Bị cáo Lê Sỹ C 01 (một) năm 08 (tám) tháng 05 (năm) ngày tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2018/HSSPT ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Lâm Đức N 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

[7] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của

Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm